

Số: 161/2025/QĐCNHGT-DS

H, ngày 26 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 351, Điều 357, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của **người khởi kiện Ngân hàng TMCP V (V) và người bị kiện ông Đỗ V.P.**

Sau khi nghiên cứu hồ sơ hòa giải dân sự thụ lý số **101** ngày 12 tháng 11 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

- Đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 7 năm 2025 của người khởi kiện Ngân hàng TMCP V.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 12 năm 2025 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Ngân hàng TMCP V (V)

Địa chỉ: Số 89 L, phường Đ, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô C.D - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Nguyễn H.B - Chức vụ: Trưởng Phòng
(Theo Văn bản uỷ quyền số 10-2025-UQ-CTQT ngày 12/2/2025 của Chủ tịch Hội đồng quản trị).

Người đại diện theo uỷ quyền lại: Ông Lê K.Q - Chức vụ: Cán bộ pháp lý.

- Người bị kiện: Ông Đỗ V.P, sinh năm 1982.

Địa chỉ: 1717N03 Ecohome 3, phường B, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 12 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 12 năm 2025, cụ thể như sau:

Người khởi kiện Ngân hàng TMCP V và người bị kiện ông Đỗ V.P cùng thống nhất xác định tính đến ngày 11 tháng 12 năm 2025, người bị kiện ông Đỗ V.P còn nợ người khởi kiện Ngân hàng TMCP V V số tiền 731.920.222 đồng (Bảy trăm ba mươi một triệu chín trăm hai nghìn hai trăm hai mươi hai đồng), phát sinh trên các Hợp đồng tín dụng đã ký kết số: LN2312091166960 (LD2334601611) và LN2208096444589 (244-P-9163769), trong đó nợ gốc là: 435.243.029 đồng (Bốn trăm ba mươi lăm triệu hai trăm bốn mươi ba nghìn không trăm hai mươi chín đồng), nợ lãi trong hạn, quá hạn là 277.005.037 đồng (Hai trăm bảy mươi bảy triệu không trăm linh lăm nghìn không trăm ba mươi bảy đồng), tiền lãi phát sinh trên nợ lãi là 19.672.156 đồng (Mười chín triệu sáu trăm bảy mươi hai nghìn một trăm năm mươi sáu đồng) (lãi suất tạm tính đến ngày 11/12/2025).

Người khởi kiện Ngân hàng TMCP V và người bị kiện ông Đỗ V.P cùng thống nhất thỏa thuận phương án thanh toán khoản tiền nêu trên như sau:

Chậm nhất đến ngày 15 tháng 12 năm 2025, người bị kiện ông Đỗ V.P có nghĩa vụ phải thanh toán cho người khởi kiện Ngân hàng TMCP V đủ số tiền 534.600.000 đồng (Năm trăm ba mươi tư triệu sáu trăm nghìn đồng) và Ngân hàng TMCP V V sẽ miễn giảm lãi, người bị kiện ông Đỗ V.P sẽ không phải thanh toán khoản tiền lãi còn lại, hai bên sẽ tắt toán khoản vay.

Trường hợp đến ngày 15 tháng 12 năm 2025, nếu người bị kiện ông Đỗ V.P không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền đã cam kết 534.600.000 đồng (Năm trăm ba mươi tư triệu sáu trăm nghìn đồng), thì ông Đỗ V.P có nghĩa vụ phải thanh toán toàn bộ khoản nợ 731.920.222 đồng (Bảy trăm ba mươi một

triệu chín trăm hai mươi nghìn hai trăm hai mươi hai đồng) và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng cho người khởi kiện Ngân hàng TMCP V cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản nợ vay.

Kể từ 12/12/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ, người bị kiện ông Đỗ V.P có nghĩa vụ tiếp tục phải thanh toán khoản tiền lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết tương ứng với số tiền chậm thanh toán và thời gian chậm thanh toán .

2. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND Khu vực 4 – H;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thu Hằng